

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08 /PC-VP HĐQT

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(năm 2022)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty/Name of company: Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: 122 Định Công – Phường Định Công – Hoàng Mai – Hà Nội
- Điện thoại/Telephone: Fax: Email:
- Vốn điều lệ/Charter capital: 300.000.000.000đ (Ba trăm tỷ đồng)
- Mã chứng khoán/Stock symbol: **HNF**
- Mô hình quản trị công ty/Governance model:
+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc
/General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and Director.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Công ty theo mô hình có BKS.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Dec ision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	138/NQ.ĐHĐC Đ-TPHN	22/6/2022	1: Thông qua cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch, Bầu chủ tọa và các Ban giúp việc tại Đại hội; thông qua nội dung chương trình Đại hội, quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông năm 2022. 2: Thông qua toàn văn Báo cáo của Hội đồng quản trị (về quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị) 2021, kế hoạch 2022 của HĐQT; thông qua toàn văn Báo cáo về tình hình quản trị Công ty (Báo cáo số 98/BC-TPHN ngày 20/5/2022). 3: Thông qua toàn văn báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022 (Báo cáo số 99/BC-TPHN ngày 20/5/2022).

			<u>4:</u> Thông qua toàn văn Báo cáo của Ban kiểm soát (về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc)); thẩm định của BKS về báo cáo tài chính đã được kiểm toán; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên năm 2021, kế hoạch 2022 (Báo cáo số 100/BC-BKS ngày 20/5/2022). <u>5:</u> Thông qua toàn văn Báo cáo về kết quả phát hành trái phiếu năm 2021 (Báo cáo số 101/BC-TPHN ngày 20/5/2022). <u>6:</u> Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 102/TTr-TPHN ngày 20/5/2022 về việc sửa đổi bổ sung điều lệ Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị lần thứ 07 và ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành. <u>7:</u> Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 103/TTr-TPHN ngày 20/5/2022 về Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. <u>8:</u> Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 104/TTr-TPHN ngày 20/5/2022 về Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. <u>9:</u> Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 105/TTr-TPHN ngày 20/5/2022 về thông qua “Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị”. <u>10:</u> Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 106/TTr-TPHN ngày 20/5/2022 về việc bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh. <u>11:</u> Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 107/TTr-TPHN ngày 20/5/2022 về việc thông qua báo cáo tài chính 2021 kiểm toán. <u>12:</u> Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 108/TTr-TPHN ngày 20/5/2022 về việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ 2021. <u>13:</u> Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 109/TTr-TPHN ngày 20/5/2022 về việc dự kiến phân chia cổ tức 2022. <u>14:</u> Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 110/TTr-TPHN ngày 20/5/2022 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán 2022. <u>15:</u> Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 111/TTr-TPHN ngày 20/5/2022 về việc quỹ thù lao HĐQT, BKS năm 2022. <u>16:</u> Thông qua kết quả tái bầu lại 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 05 năm tiếp theo 2022-2027. Danh sách tái trúng cử:
--	--	--	---

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ số phiếu bầu / Tổng số
1	Trịnh Trung Hiếu	28.948.843	100%

17: Thông qua kết quả bầu mới 01 thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2022-2027.
Danh sách trúng cử:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ số phiếu bầu / Tổng số
1	Bùi Tuấn Anh	28.948.843	100%

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm)/ Board of Directors (Semi-annual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) Information about the members of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
01	Trịnh Trung Hiếu	Chủ tịch HĐQT	Tái bổ nhiệm lại ngày 22/6/2022 tại Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 22/6/2022	
02	Lê Thị Lan Anh	Phó Chủ tịch HĐQT	30/6/2021 tại Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021, Bà Lê Thị Lan Anh được ĐHCĐ tái bầu cử thành viên HĐQT 05 năm tiếp theo 2021-2026.	
03	Bùi Tuấn Anh	Thành viên độc lập HĐQT	Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 22/6/2022	
04	Lê Việt Anh	Thành viên HĐQT	27/2/2018 tại Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông bất thường 2018 ngày 27/2/2018	
05	Nguyễn Thái Dương	Thành viên HĐQT	22/5/2019 tại Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 ngày	

		22/5/2019	
--	--	-----------	--

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Director' member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
1	Trịnh Trung Hiếu	25	100%	
2	Lê Thị Lan Anh	25	100%	
3	Bùi Tuấn Anh	25	100%	
4	Lê Việt Anh	25	100%	
5	Nguyễn Thái Dương	25	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

- Ban Tổng giám đốc đã triển khai và thực hiện tốt các nghị quyết của HĐQT.
- Tuân thủ các quy chế nội bộ và pháp luật của Nhà nước.
- Thực hiện tốt công tác lao động tiền lương, bố trí sắp xếp lao động hợp lý thúc đẩy việc SXKD trong Công ty.
- Ban Tổng giám đốc hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra trong năm 2022.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm)/Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report/annual report):

STT	Số Nghị quyết	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Biên bản họp HĐQT ngày 03/01/2022	03/01/2022	Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) cấp tín dụng cho Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị	100%
2	Nghị quyết HĐQT 12b/HĐQT-TPHN	19/01/2022	Thông qua chủ trương đầu tư nhập khẩu lò nướng dây chuyền bánh mì	100%
3	Nghị quyết HĐQT số 24/NQ-TPHN	01/02/2022	Bổ nhiệm bà Bùi Thị Thuận giám đốc kênh Bakery	100%
4	Nghị quyết HĐQT số 46/NQ-TPHN	11/3/2022	Bổ nhiệm Ông Nguyễn Đức Thắng- GD sản xuất- kênh Bakery	100%
5	Biên bản họp HĐQT số 47/BB-HNF	18/3/2022	Thông qua việc mua chứng chỉ tiền gửi năm 2022	100%
6	Nghị quyết HĐQT 56b/VPHĐQT-TPHN	23/3/2022	Thông qua chủ trương đầu tư băng tải làm nguội dây chuyền bánh mì	100%
7	Nghị quyết HĐQT	15/4/2022	Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TNHH MTV HongLeong Việt Nam- Chi nhánh Hà	100%

	68/HĐQT-TPHN		Nội.	
8	Nghị quyết HĐQT 72/NQ-TPHN	20/4/2022	Bổ nhiệm Ông Nguyễn Như Hùng- quản lý chuỗi cửa hàng	100%
9	Nghị quyết HĐQT số 77/HĐQT-TPHN	22/4/2022	Gia hạn thời gian họp ĐHCĐ thường niên 2022	100%
10	Nghị quyết HĐQT số 81/NQ-TPHN	28/04/2022	Miễn nhiệm và chấm dứt HĐLĐ theo nguyện vọng cá nhân đối với Ông Vũ Ba Lê	100%
11	Biên bản họp HĐQT số 86a/2022/BB-TPHN	05/05/2022	Thông qua phương án sản xuất kinh doanh và vay bổ sung ngân hàng TM TNHH MTV Đại Dương chi nhánh Thăng Long.	100%
12	Nghị quyết HĐQT số 115/HĐQT-TPHN	19/5/2022	Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên 2022	100%
13	Nghị quyết HĐQT số 93/VPHĐQT-TPHN	20/5/2022	Thông qua giao dịch hợp đồng giữa Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị và Công ty CP công nghệ thực phẩm Đông Nam Á	100%
14	Nghị quyết HĐQT số 96/VPHĐQT-TPHN	20/5/2022	Thông qua việc chấm dứt hoạt động chi nhánh Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị tại Bắc Ninh	100%
15	Nghị quyết HĐQT số 119/HĐQT-TPHN	20/5/2022	Thông qua toàn văn hồ sơ trình ĐHCĐ thường niên 2022	100%
16	Nghị quyết HĐQT số 122/HĐQT-TPHN	26/5/2022	Bổ nhiệm Ông Nguyễn Hữu Thành TB pháp chế đối ngoại kiêm Người phụ trách quản trị công ty đại chúng	100%
17	Nghị quyết HĐQT số 127/HĐQT-TPHN	06/6/2022	Thay đổi địa điểm tổ chức ĐHCĐ thường niên 2022	100%
18	Nghị quyết HĐQT số 131/HĐQT-TPHN	14/6/2022	Thông qua việc triển khai phương án mua lại trái phiếu HNFH2125001	100%
19	Nghị quyết HĐQT số 140/VPHĐQT-TPHN	22/6/2022	Thông qua việc bầu Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027	100%
20	Nghị quyết HĐQT số 154/HĐQT-	05/7/2022	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán và ký Hợp đồng kiểm toán bán niên và năm 2022	100%

	TPHN			
21	Nghị quyết HĐQT số 180/VPHĐQT- TPHN	15/8/2022	Thông qua giao dịch hợp đồng giữa Công ty CP Thực phẩm Hữu Nghị và Công ty CP Công nghệ thực phẩm Đông Nam Á	100%
22	Nghị quyết HĐQT số 202/QĐ-TPHN	01/10/2022	Bổ nhiệm ông Lê Đỗ Minh giữ chức Phó phòng Marketing phụ trách Trade Marketing	100%
23	Nghị quyết HĐQT	01/10/2022	Thông qua chủ trương mua nguyên liệu sữa bột béo	100%
24	Nghị quyết HĐQT số 217/HĐQT- TPHN	25/10/2022	Thông qua phương án tổ chức đào tạo nghề bánh	100%
25	Nghị quyết HĐQT	18/12/2022	Gia hạn khoản vay tại ngân hàng Sinopark	100%

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo năm)/Board of Supervisors/Audit Committee (Semi-annual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/ Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee:

Stt No.	Thành viên BKS Members of Board of Supervisors	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors	Trình độ chuyên môn Qualification
1	Thái Anh Tuấn	Trưởng ban kiểm soát	Ngày bắt đầu 29/8/2020 theo Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường 2020 ngày 29/8/2020	Kế toán
2	Lê Mai Dịu	Thành viên	Ngày bắt đầu 30/6/2021 theo Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021 ngày 30/6/2021	Kế toán
3	Lại Thị Lỗi	Thành viên	Ngày bắt đầu 30/6/2021 theo Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021 ngày 30/6/2021	Kế toán

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán Members of Board of Supervisors/ Audit Committee	Số buổi họp tham dự Number of meetings attended	Tỷ lệ tham dự họp Attendance rate	Tỷ lệ biểu quyết Voting rate	Lý do không tham dự họp Reasons for absence
1	Thái Anh Tuấn	2	100%	100%	

2	Lê Mai Dịu	2	100%	100%	
3	Lại Thị Lỗi	2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee:*

- Ngày 22/6/2022, BKS đã thực hiện chức năng giám sát để Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên độc lập HĐQT và tái bầu lại 01 thành viên HĐQT.

- Ngày 22/6/2022, Ban kiểm soát đã thực hiện các hoạt động kiểm soát và các nội dung liên quan đến Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị theo đúng quy định của pháp luật.

- Ban Kiểm soát cũng đã thực hiện 02 kỳ họp và thực hiện chức năng kiểm tra kiểm soát theo đúng quy định của Điều lệ.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*the coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

Việc phối hợp không bị cản trở và thực hiện nghiêm túc, khách quan theo đúng chuẩn mực kế toán và các văn bản pháp luật.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any):*

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /</i>
01	Vũ Ba Lê- Phó Tổng giám đốc nội chính	25/10/1978	Tài chính ngân hàng	Ngày miễn nhiệm 28/4/2022
02	Lê Việt Anh- Phó Tổng giám đốc kinh doanh	29/6/1984	Quản trị kinh doanh	Ngày bổ nhiệm 12/05/2020
03	Tạ Nguyên Hải – Phó Tổng giám đốc chuỗi cung ứng.	01/3/1979	Công nghệ thực phẩm	Ngày bổ nhiệm 02/01/2020

Công ty vẫn đang thực hiện việc tuyển dụng vị trí Tổng giám đốc. Các công việc điều hành hiện nay do các Phó Tổng giám đốc thực hiện.

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Đoàn Thùy Dương	03/07/1985	Kế toán	Ngày bổ nhiệm 01/10/2020

VI. Đào tạo về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance:*

Năm 2022, Hữu Nghị Food đặc biệt chú trọng đến công tác đào tạo về quản trị công ty và các nghiệp vụ chuyên môn. Năm 2022, Công ty đã thực hiện các khóa đào tạo như sau:

STT	Hạng mục	Hội nhập & Văn hóa ứng xử	Nghiệp vụ kinh doanh	Nghiệp vụ sản xuất	Đào tạo phát triển	Tổng
1	Khóa đào tạo	33	72	41	9	155

2	Lượt học viên	141	482	1864	162	2649
3	Số giờ đào tạo	120	266	81.5	280	748

Trong đó:

- 52 Giám đốc bán hàng, ASM, SUP được đào tạo nâng cao kỹ năng với khóa “Giám đốc bán hàng”.
- 49 Giám đốc, Trưởng phó các đơn vị được đào tạo nâng cao năng lực quản trị cấp trung.
- 36 Giám đốc, Trưởng phó các đơn vị được đào tạo tổng quan văn hóa doanh nghiệp.
- 02 Quản lý nhân sự 2 miền Nam Bắc được đào tạo nâng cao nghiệp vụ chuyên môn với khóa Giám đốc Nhân sự.
- 05 Trưởng ca sản xuất được đào tạo về lập kế hoạch - điều hành - quản lý sản xuất.
- 18 Quản lý cấp trung chi nhánh miền Nam được đào tạo về quản trị cảm xúc, quản trị nhân sự.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/The list of affiliated persons of the Company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
1	Công ty cổ phần DNA Holding		Công ty mẹ						Theo Điều 4 khoản 46 Luật chứng khoán 2019 có hiệu lực 1/1/2021
2	Công ty Cổ phần công nghệ thực phẩm Đông Nam Á (DNA Food)		Người liên quan						Theo Điều 4 khoản 46 Luật chứng khoán 2019 có hiệu lực 1/1/2021
3			Người						Theo

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
	Công ty cổ phần quốc tế Bamboo (Bamboo)		liên quan						Điều 4 khoản 46 Luật chứng khoán 2019 có hiệu lực 1/1/2021
4	Công ty cổ phần bao bì Đông Nam Á (DNA pack)		Người liên quan						Theo Điều 4 khoản 46 Luật chứng khoán 2019 có hiệu lực 1/1/2021
5	Công ty cổ phần thực phẩm quốc tế ALPHA (Alpha food)		Người liên quan						Theo Điều 4 khoản 46 Luật chứng khoán 2019 có hiệu lực 1/1/2021

Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1	Trịnh Trung Hiếu		Chủ tịch HĐQT			3.089.409	10,30%	
1.1	Trịnh Đa		Không			0	0%	Cha đẻ
1.2	Bùi Thị Thi		Không			0	0%	Mẹ đẻ
1.3	Nguyễn Thị Hải Lan		Không			0	0%	Vợ
1.4	Trịnh Minh Nguyệt		Không			0	0%	Con
1.5	Trịnh Tuấn Minh		Không			0	0%	Con
1.6	Trịnh Minh Anh		Không			0	0%	Con
1.7	Trịnh Thị Đào		Không			0	0%	Chị gái
1.8	Trịnh Văn Quy		Không			0	0%	Anh trai
1.9	Trịnh Văn Phụng		Không			75.744	0,25% HNF	Anh trai
2	Lê Thị Lan Anh		Phó chủ tịch HĐQT			0	0%	
					Thanh			

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
					phố Hà Nội			
2.1	Lê Hùng Việt		Không			0	0%	Bố đẻ
2.2	Trần Thị Trâm		Không			0	0%	Mẹ đẻ
2.3	Vũ Lâm Nhi		Không			0	0%	Con
2.4	Vũ Minh Anh		Không			0	0%	Con
2.5	Lê Việt Anh		Thành viên HĐQT, Phó TGĐ			0	0%	Em trai
3	Nguyễn Thái Dương		Thành viên HĐQT			0	0%	
3.1	Nguyễn Văn Thịnh		Không			0	0%	Cha đẻ
3.2	Trịnh Thị Đào		Không			0	0%	Mẹ đẻ
3.3	Nguyễn Thái Anh		Không			0	0%	Chị gái
3.4	Nguyễn Thị Lộc		Không			0	0%	Vợ

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentag e of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
4	Bùi Tuấn Anh		Thành viên độc lập HĐQT			0	0%	
4.1	Bùi Chính Nghĩa		Không			0	0%	Cha đẻ
4.2	Trần Lệ Hà		Không			0	0%	Mẹ đẻ
4.3	Bùi Mỹ Hạnh		Không			0	0%	Em gái
4.4	Ôn Thị Mỹ Linh		Không			0	0%	Vợ
4.5	Bùi Đức Nam		Không			0	0%	Con đẻ
5	Lê Việt Anh		Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty			0	0%	
5.1	Lê Hùng Việt		Không			0	0%	Cha đẻ
5.2	Trần Thị Trâm		Không			0	0%	Mẹ đẻ
5.3	Lê Minh		Không			0	0%	Con
5.4	Lê Thị		Không			0	0%	Chị gái

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentag e of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
	Lan Anh			1				
6	Tạ Nguyễn Hải		Phó Tổng giám đốc			0	0%	
6.1	Tạ Nguyễn Thanh		Không			0	0%	Cha đẻ
6.2	Hoàng Thị Lý		Không			0	0%	Mẹ đẻ
6.3	Trần Thị Tuyết		Không			0	0%	Vợ
6.4	Tạ Trần Gia Huy		Không			0	0%	Con
6.5	Tạ Trần Gia Phúc		Không			0	0%	Con
6.6	Tạ Thị Hằng		Không			0	0%	Em gái
7	Thái Anh Tuấn		Trưởng ban kiểm soát			0	0%	
7.1	Trần Thị Tuyết Mai		Không			0	0%	Vợ
7.2	Thái Văn Đạo		Không			0	0%	Bố
7.3	Trịnh Thị Thanh		Không			0	0%	Mẹ
7.4	Thái Lan Anh		Không			1.771.20 0	5,90%	Em gái

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
8	Lê Mai Dịu		Thành viên BKS			3.492.000	11,64%	
8.1	Lê Ngọc Tăng		Không				0	Bố đẻ
8.2	Phạm Thị Xuyên		Không				0	Mẹ đẻ
8.3	Lê Minh Đạo		Không				0	Em trai
8.4	Trần Phạm Nhật Hoàng Vân		Không				0	Chồng
9	Lại Thị Lôi		Thành viên BKS			1.850	0.01%	
9.1	Lại Thế Nho		Không				0	Bố đẻ
9.2	Nguyễn Thị Lài		Không				0	Mẹ đẻ
9.3	Lại Thế Lực		Không				0	Em trai
9.4	Lại Thị Liên		Không				0	Em gái
9.5	Đinh Văn Bình		Không				0	Chồng
10	Đoàn Thùy Dương		Kế toán trưởng			0	0%	
10.1	Nguyễn Xuân Khánh		Không			0	0%	Chồng
10.2	Nguyễn Ngọc		Không			0	0%	Con

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentag e of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
	Minh							
11	Nguyễn Hữu Thành		Người quản trị Công ty đại chúng			0	0%	

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.* date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
1	Công ty cổ phần thực phẩm quốc tế Alpha	Người liên quan			18/5/2021	Nghị quyết HĐQT số 140/HĐQT- TPHN 18/5/2021	Thông qua hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị và Công ty cổ phần thực phẩm quốc tế Alpha	

2	Công ty cổ phần DNA Holding	Người liên quan		18/5/2021	Nghị quyết HĐQT số 143/HĐQT-TPHN 18/5/2021	Thông qua việc chấp nhận ký Hợp đồng về việc bảo đảm tài sản giữa Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị (bên được bảo đảm) với Công ty cổ phần DNA Holding (bên bảo đảm)	
3	Công ty CP công nghệ thực phẩm Đông Nam Á	Người liên quan		20/5/2022	Nghị quyết HĐQT số 93/VPHĐQT-TPHN	Thông qua giao dịch hợp đồng giữa Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị và Công ty CP công nghệ thực phẩm Đông Nam Á	
4	Công ty CP công nghệ thực phẩm Đông Nam Á	Người liên quan		15/8/2022	Nghị quyết HĐQT số 180/VPHĐQT-TPHN	Thông qua giao dịch hợp đồng giữa Công ty CP Thực phẩm Hữu Nghị và Công ty CP Công nghệ thực phẩm Đông Nam Á	

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business

Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.*

Stt No	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Chức vụ tại CTNY <i>Position at the listed Company</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of Issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát <i>Name of subsidiaries or companies which the Company control</i>	Thời điểm giao dịch <i>Time of transaction</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
	Không								

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/*Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/*Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)/Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons công ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*

(mục VII Báo cáo).

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/*Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thường)
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	
1	Trịnh Trung Hiếu	Là Chủ tịch HĐQT	0	0%	3.089.409	10,30%	Đầu tư
2	Nguyễn Thái Dương	Là Thành viên HĐQT	3.089.409	10,30%	0	0%	Bán

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues

Không.

Nơi nhận

-Như trên

- Lưu VP.HĐQT

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trịnh Trung Hiếu